

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22805601] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2506A)

CBGD: Ngô Đình Khôi (280016)

Số SV có mặt: 22...

Số bài thi: ...22...

Số tờ giấy thi: 22...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125060018	Đặng Thiên Ân	12/04/2007	CCQ2506A			6,2	6,5	6,4
2	2125060136	Nguyễn Quốc Bình	04/06/2007	CCQ2506D			7,7	6,0	6,7
3	2125060016	Phạm Thành Đạt	10/04/2006	CCQ2506A			9,4	10,0	9,8
4	2125060004	Nguyễn Trường Giang	14/03/1996	CCQ2506A			10,0	10,0	10,0
5	2125060021	Phạm Đỗ Hùng Giang	25/08/2004	CCQ2506A			7,0	6,5	6,7
6	2125060015	Nguyễn Công Hậu	01/12/2007	CCQ2506A			9,0	10,0	9,6
7	2125060010	Đặng Quốc Hiếu	11/10/2007	CCQ2506A			7,5	6,5	6,9
8	2125060014	Thạch Hoàng Trung Hiếu	02/12/2007	CCQ2506A					
9	2125060009	Nguyễn Thái Hoàng	23/10/2006	CCQ2506A			6,7	8,0	7,5
10	2125060012	Trần Nguyễn Huy Hoàng	02/01/2007	CCQ2506A			7,7	8,0	7,9
11	2125060006	Vũ Quốc Hùng	05/10/2007	CCQ2506A			6,0	6,5	6,3
12	2125060007	Nguyễn Ngọc Hưng	23/05/2007	CCQ2506A			6,7	6,0	6,3
13	2125060003	Phạm Khánh Huy	03/09/2007	CCQ2506A			7,5	6,5	6,9
14	2122140011	Nguyễn Công Lâm	18/01/2004	CCQ2214A			7,8	6,0	6,7
15	2125060019	Nguyễn Trọng Nhân	23/11/2007	CCQ2506A			7,7	7,1	7,3
16	2125060133	Lê Tấn Nhựt	01/12/2007	CCQ2506D			6,0	6,0	6,0
17	2125060023	Phạm Trần Phán	22/10/2007	CCQ2506A			8,0	7,0	7,4
18	2125060005	Quan Chí Quyền	30/01/1993	CCQ2506A					
19	2125060138	Hồ Huỳnh Nhất Sinh	23/05/2007	CCQ2506D			8,0	10,0	9,2
20	2125060002	Nguyễn Hữu Tấn Tài	23/11/2005	CCQ2506A			6,5	6,5	6,5
21	2125060008	Trần Văn Chí Tâm	31/08/2007	CCQ2506A			9,0	10,0	9,6
22	2125060011	Võ Thanh Thông	21/03/2007	CCQ2506A					
23	2125060001	Phan Hùng Thuận	30/08/2007	CCQ2506A			7,5	6,0	6,6
24	2125060132	Phạm Trọng Trường	25/10/2007	CCQ2506D			7,9	5,5	6,5
25	2125060137	Lê Quốc Tùng	17/06/2007	CCQ2506D			5,7	10,0	8,3

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22805602] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2506B)

CBGD: Ngô Đình Khôi (280016)

Số SV có mặt: 9.....

Số bài thi: 2.....

Số tờ giấy thi: 9.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125060143	Đặng Nguyễn Hoàng	Bách	24/03/2007	CCQ2506D				
2	2125060053	Nguyễn Khánh	Dương	17/01/2004	CCQ2506B		8,4	7,0	7,6
3	2125060038	Dương Huỳnh Sang	Hoài	08/01/2007	CCQ2506B		9,0	9,0	9,0
4	2125060047	Nguyễn Hữu	Huy	22/01/2007	CCQ2506B		9,1	9,0	9,0
5	2125060055	Nguyễn Văn	Khánh	15/02/2007	CCQ2506B		9,0	9,0	9,0
6	2125060050	Ngô Văn	Kiên	18/02/2005	CCQ2506B		8,7	10,0	9,5
7	2125060051	Nguyễn Tuấn	Kiệt	24/05/2007	CCQ2506B				
8	2125060039	Nguyễn Văn	Kiệt	10/10/2007	CCQ2506B		9,7	9,0	9,3
9	2125060144	Đường Lộc	Linh	29/01/2007	CCQ2506D		5,0	5,0	5,0
10	2125060043	Thân Nguyễn Minh	Mẫn	20/07/2007	CCQ2506B				
11	2125060040	Nguyễn Cao	Nguyên	10/04/2007	CCQ2506B		9,0	9,0	9,0
12	2125060118	Huỳnh Tấn	Phát	21/05/2007	CCQ2506B		8,4	10,0	9,4
13	2125060041	Ngụy Tường	Phát	24/04/2007	CCQ2506B		6,5	6,2	6,3
14	2125060054	Nguyễn Văn	Phát	24/01/2007	CCQ2506B		6,9	5,7	6,2
15	2125060056	Nguyễn Anh	Phê	07/12/2006	CCQ2506B		4,5	6,5	5,7
16	2125060142	Đoàn Thanh	Quang	06/10/2007	CCQ2506D		5,7	5,0	5,3
17	2125060042	Nguyễn Đường Ngọc	Sang	01/12/2007	CCQ2506B		10,0	10,0	10,0
18	2125060052	Nguyễn Trường	Sang	14/05/2007	CCQ2506B		7,2	8,5	8,0
19	2125060141	Phan Lê Công	Tâm	20/01/2007	CCQ2506D		6,3	5,7	5,9
20	2125060057	Nguyễn Duy	Thái	22/10/2007	CCQ2506B		6,9	5,7	6,2
21	2125060044	Bùi Minh	Thuận	14/11/2007	CCQ2506B		7,7	10,0	9,1
22	2125060045	Lê Minh	Tính	26/11/2007	CCQ2506B		6,4	6,0	6,2
23	2125060049	Nguyễn Minh	Trí	25/01/2007	CCQ2506B		9,4	10,0	9,8
24	2125060048	Nguyễn Thành	Trung	19/10/2007	CCQ2506B		8,2	8,0	8,1

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22805621] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2515E)

CBGD: Ngô Đình Khôi (280016)

Số SV có mặt: 21.....

Số bài thi: 21.....

Số tờ giấy thi: 21.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125150194	Nguyễn Khắc Ân	29/11/2007	CCQ2515E			5,7	5,0	5,3
2	2125150184	Trần Tuấn Anh	05/08/2007	CCQ2515E			5,0	5,0	5,0
3	2125150195	Nguyễn Thanh Điền	06/10/2007	CCQ2515E			7,0	5,0	5,8
4	2125150187	Bùi Hoàng Dũng	01/01/2007	CCQ2515E			5,0	5,0	5,0
5	2125150185	Nguyễn Hoàng Khang	14/08/2007	CCQ2515E			6,7	6,0	6,3
6	2125150196	Đào Đăng Khoa	10/04/2007	CCQ2515E			7,0	9,0	8,2
7	2125150203	Lê Phạm Trọng Khôi	23/01/2007	CCQ2515E			7,7	9,0	8,5
8	2124060059	Hồ Trung Kiên	04/11/2006	CCQ2406B			7,7	7,5	7,6
9	2124060048	Nguyễn Tấn Phát	21/05/2006	CCQ2406B			6,4	7,0	6,8
10	2125150190	Trần Đức Phú	27/02/2007	CCQ2515E			8,4	8,0	8,2
11	2125150208	Lê Thanh Phúc	10/06/2007	CCQ2515F			6,0	6,0	6,0
12	2125150202	Nguyễn Trần Khánh Quân	06/04/2007	CCQ2515E			6,0	6,0	6,0
13	2125150189	Nguyễn Duy Tân	04/07/2007	CCQ2515E			6,7	8,0	7,5
14	2125150207	Phạm Văn Thành	22/11/2007	CCQ2515F			8,4	9,0	8,8
15	2125150188	Huỳnh Phan Nhật Thịnh	23/10/2007	CCQ2515E			5,0	6,0	5,6
16	2125150183	Nguyễn Gia Thịnh	13/02/2007	CCQ2515E			5,4	6,0	5,8
17	2125150191	Trần Bình Thuận	29/03/2007	CCQ2515E			5,7	6,0	5,9
18	2125150193	Võ Văn Trí	18/04/2007	CCQ2515E			8,0	10,0	9,2
19	2125150182	Nguyễn Quốc Trung	16/05/2007	CCQ2515E			8,0	8,0	8,0
20	2125150186	Lê Quang Trường	05/11/2007	CCQ2515E			6,0	6,0	6,0
21	2125150192	Nguyễn Đặng Anh Trường	22/01/2007	CCQ2515E			8,7	9,0	8,9
22	2125150211	Phạm Văn Trường	16/01/2004	CCQ2515E					